TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 147/2021/HSST
Ngày 09/7/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải, ông Lê Văn Bắc.
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 177/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXXST- HS, ngày 25/6/2021 đối với bị cáo:

Vũ Tự B, sinh năm 1991; Giới tính: Nam
HKTT: Khu Phố T.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 11/12; Bố: Vũ Tự Ngh, sinh năm 1966; Mẹ: Ngô Thị H, sinh năm 1971; Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Ngô Thị D, sinh năm 1996; Con: có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 12/8/2010 Chủ tịch UBND thị xã T.S đưa đi trung tâm giáo dục hướng thiện 24 tháng chấp hành xong ngày 21/8/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)
HKTT: Khu 14, xã H.L, huyện H.H, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị D, sinh năm 1996;
HKTT: Khu Phố T.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Vũ Tự B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Tự B không có việc làm ổn định và có sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 01 giờ ngày 08/03/2021, B và vợ là chị Ngô Thị D sinh năm 1996, cùng trú tại: khu phố T.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đến thuê phòng 301 nhà nghỉ M.H, địa chỉ: Khu phố T.T, phường T.S1, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh (do chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1983, HKTT: khu phố T.T, phường T.S1, thị xã T.S làm chủ).

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị D rủ bạn là anh Bùi Ngọc Đ sinh năm 1992, HKTT: Khu 14, xã H.L, huyện H.H, tỉnh Phú Thọ đến nhà nghỉ với mục đích để cùng sử dụng chất ma túy. Đ đồng ý. Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn H1 Honda Wave màu xám, vàng, biển kiểm soát (BKS): 98B1-840.89 của anh Ngô Chí Th sinh năm 1995, HKTT: Thôn N.K, xã C.M, huyện H.H, tỉnh Bắc Giang đi đến nhà nghỉ M.H. Sau đó, B và anh Đ cùng nhau đi mua ma túy của một người không quen biết tại khu phố C.G, phường Đ.N, thị xã T.S mang về nhà nghỉ M.H để B, chị D1 và anh Đ cùng nhau sử dụng.

Đến khoảng 9 giờ ngày 09/3/2021, B mượn xe mô tô của anh Đ chở chị D đến cửa hàng mua bán điện thoại, xe máy T.H địa chỉ khu phố L.X, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh cầm cố chiếc điện thoại kiểu dáng nhãn H1 Samsung galaxy A9s của chị D cho chị Phan Thị Kh sinh năm 1987, HKTT: khu phố L.X, phường Đ.N, thị xã T.S (là chủ cửa hàng) được 500.000 đồng rồi quay về nhà nghỉ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B tiếp tục hỏi mượn xe của anh Đ để cùng chị D đi ra ngoài mua cơm. Anh Đ đồng ý và đưa chìa khóa xe cho B mượn. Sau khi mượn được xe mô tô của anh Đ, B nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh Đ bằng thủ đoạn mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. B điều khiển xe chở chị D đi đến khu vực Công viên L.T.T thuộc địa phận phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh và bảo chị D ngồi đợi ở đó. Sau đó, B gặp Lê Xuân H1, sinh năm 1985, HKTT: Khu phố T, phường Đ.B, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố xe mô tô mượn của anh Đ. Khi gặp B, anh H1 có hỏi B về nguồn gốc chiếc xe. B bảo với anh H1 là xe của gia đình B nhưng không mang theo giấy tờ xe. Anh H1 tin tưởng B đồng ý nhận cầm cố chiếc xe trên với số tiền 3.000.000 đồng. B cầm tiền rồi đi bộ ra công viên gặp chị D. Chị D không thấy B đi xe liền hỏi B. B nói đã cầm cố xe trên lấy số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, B và chị D thuê xe taxi đi đến gặp chị Kh để chuộc lại điện thoại rồi đi về nhà nghỉ M.H.

Đến khoảng 6 giờ ngày 10/3/2021, anh Đ thức dậy để ra về nhưng không thấy xe đâu. Anh Đ hỏi B về chiếc xe thì B nói đã cầm cố và hiện tại không có tiền chuộc xe trả lại cho anh Đ. B gửi số điện thoại của anh H1 và bảo anh Đ muốn chuộc xe thì tự liên hệ với anh H1. Vì B không có tiền để chuộc xe nên anh Đ đã đến Công an thị xã T.S trình báo sự việc. Đến ngày 15/03/2021, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của bản thân nên B đã đến Công an thị xã T.S để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của B như đã nêu ở trên. B tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn H1 Samsung J2 (đã qua sử dụng) của B. Chị D tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động kiểu dáng nhãn H1 Samsung Galaxy A9s của chị D.

Trên cơ sở Yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 15/3/2021, Hội đồng định giá thường xuyên Ủy ban nhân dân thị xã T.S có bản Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG kết luận: "Giá trị của tài sản liên quan đến vụ việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 09/3/2021 tại khu phố T.T, phường T.S1, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn H1 Honda Wave, sơn màu xám,đen, vàng, BKS: 98B1-840.89, số máy: 6046655, số khung: 032921 (đã qua sử dụng, có giá là 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn H1 Honda Wave màu đen, xám, vàng gắn biển số 98B1-840.89 là tài sản hợp pháp của anh Ngô Chí Th, sinh năm 1995, HKTT: thôn N.K, xã C.M, huyện H.H, tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/03/2021, sau khi trình báo Cơ quan Công an anh Đ đã liên hệ với anh H1 để chuộc lại chiếc xe trên và đưa cho ông Ngô Văn D1 (là bố đẻ của Th). Ngày 13/3/2021, ông Duy đã tự nguyện giao nộp xe mô tô nhãn H1 Honda Wave màu đen, xám, vàng, BKS: 98B1-840.89 và đăng ký chiếc xe trên. Sau đó, anh Th đã có đơn đề nghị xin nhận lại xe và không có đề nghị gì. Ngày 02/05/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngô Chí Th.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Ngọc Đ yêu cầu bị cáo B phải trả lại cho anh số tiền 3.300.000 đồng tiền anh đã truộc xe.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Vũ Tự B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại Bản Cáo trạng số: 111/CT - VKS ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh truy tố Vũ Tự B về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b, khoản 1 Điều 175 của BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Tự B phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Vũ Tự B phải trả cho anh Bùi Ngọc Đ Số tiền 3.300.000đồng tiền anh Đ chuộc lại xe.

*Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại của bị cáo B, trả lại cho chị D 01 điện thoại.

Chiếc xe mô tô của anh Th, anh Th đã được Cơ quan điều tra trả lại, anh Ngô Chí Th không có ý kiến đề nghị gì. Nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 09/3/2021 bị cáo Vũ Tự B sau khi mượn được xe, bị cáo có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô, nên đã mang đi cầm cố lấy số tiền 3.000.000đồng để ăn tiêu. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm được quy định tại Điều 175 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, do vậy cần phải đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy cần phải có mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Bùi Ngọc Đ yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 3.300.000đồng tiền chuộc xe, xét yêu cầu của anh Đ phù hợp với quy định của pháp luật vì vậy cần buộc bị cáo phải trả lại anh Đ số tiền anh đã bỏ ra để chuộc lại xe. và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc điện thoại (01 của B, 01 của chị D vợ B) đối với chiếc điện thoại của B, B dùng để phạm tội vì vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước , chiếc điện thoại của chị D không liên quan đến vụ án, trả lại cho chị D.

[6.1]Đối với chiếc xe môtô của anh Th, anh Th đã được Cơ quan điều tra trả lại, anh Ngô Chí Th không có ý kiến đề nghị gì. Nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Liên quan trong vụ án còn có:

Đối với chị Ngô Thị D là vợ của B. Sau khi B mượn được xe của anh Đ, B chở chị D từ nhà nghỉ M.H đến công viên Lý Thái Tổ. B bảo chị D ở lại và bảo đi có việc. B không nói cho chị D biết B đi cầm cố xe. Sau khi thấy B đi bộ quay lại không thấy xe đâu chị D hỏi mới biết B đã cầm cố xe được 3.000.000 đồng. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét để xử lý đối với chị D là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với anh Lê Xuân H1 có hành vi "Nhận cầm cố tài sản mà theo quy định tài sản đó phải có giấy tờ sở hữu nhưng không có các loại giấy tờ đó". Ngày 04/05/2021, Công an TX T.S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.500.000 đồng đối H1 (áp dụng Điểm e, Khoản 2, Điều 11, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Tự B, Ngô Thị D và Bùi Ngọc Đ nêu trên. Ngày 02/05/2021, Công an TX T.S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng. (áp dụng Khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị M (chủ nhà nghỉ M.H) đã để các đối tượng lợi dụng cơ sở lưu trú do M quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy. Công an TX T.S đã ra quyết định xử phạt VPHC bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 7.500.000 đồng (áp dụng Điểm a Khoản 4, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ) là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho B và anh Đ. Bản thân B và anh Đ không biết là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, Dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Tự B phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS, Điều 106, 136 BLTTHS; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Vũ Tự B 10 (Mười) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 09/7/2021 để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Vũ Tự B phải trả lại cho anh Bùi Ngọc Đ số tiền 3.300.000đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Kể từ ngày bản án có H1 lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời H1 thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung J2, của Vũ Tự B. Trả lại cho chị Ngô Thị D 01điện thoại Samsung galaxy A9s. Theo biên bản bàn giao giữa Công an thị xã T.S với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh ngày 27/5/2021.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sư sơ thẩm và 300.000đồng Án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Bắc Ninh*
- *VKS ND thị xã T.S;*
- *THADS thị xã T.S;*
- *Công an thị xã T.S;*
- *Bị cáo; đương sự:*
- *Lưu HS, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Hưng